

ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC LỐI SỐNG Ở TIỂU HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG SAU 2015

TS. LƯU THU THỦY VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình Giáo dục phổ thông sau năm 2015, môn Giáo dục lối sống (GDLS) quy định là một trong các môn học bắt buộc, được dạy ở tất cả các lớp tiểu học. Môn GDLS giữ vai trò chủ chốt trong việc hình thành và phát triển ở học sinh (HS) những phẩm chất và năng lực quan trọng của người công dân Việt Nam nhỏ tuổi; góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách HS, đặc biệt về mặt văn hóa - đạo đức, đáp ứng yêu cầu về người lao động trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Việc xây dựng chương trình môn GDLS vừa phải đảm bảo những yêu cầu chung của các chương trình môn học vừa phải phù hợp với đặc điểm riêng của môn học.

2. Quan điểm phát triển chương trình

- Chương trình môn GDLS ở tiểu học được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Do vậy, chương trình phải được thiết kế theo quy trình lùi:

- + Xác định mục tiêu môn học.
- + Xác định chuẩn kết quả đầu ra và khung nội dung môn học (chuẩn kết quả đầu ra của môn học là sự cụ thể hóa mục tiêu phát triển năng lực của chương trình môn học).

- + Xác định phương pháp đánh giá kết quả học tập môn học.
- + Xác định phương pháp dạy học.

- Xây dựng chương trình môn GDLS ở tiểu học cần kế thừa, phát huy những điểm tích cực của chương trình môn Đạo đức, môn GDLS (Công nghệ giáo dục), chương trình Giáo dục giá trị sống, chương trình Giáo dục kĩ năng sống hiện hành; đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng chương trình môn học tương ứng của các nước có nền giáo dục phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- Chương trình môn GDLS ở tiểu học phải nhằm hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất và năng lực cụ thể, được lựa chọn, xác định dựa trên cơ sở:

- + Các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Nhà nước Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, về đổi mới giáo dục phổ thông.

- + Khung phẩm chất và năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể sau năm 2015.

- + Quan điểm của một số nước trên thế giới về năng lực của người công dân thế kỉ XXI.

- + Đặc điểm và nhu cầu phát triển của HS tiểu học Việt Nam.

- + Đặc trưng của môn học ở tiểu học.

- Thiết kế chuẩn kết quả đầu ra môn GDLS ở tiểu học được thực hiện theo quy trình:

- + Xác định nội hàm của năng lực cần phát triển cho HS.

- + Phân tích các thành tố của năng lực (những yếu tố cơ bản tạo nên năng lực).

- + Xác định các chỉ báo (những biểu hiện cốt lõi của năng lực người học mà nhà giáo dục có thể quan sát được, đo đếm được).

- + Xác định mức chất lượng của năng lực (còn gọi là

tiêu chí chất lượng, là các mức độ của năng lực mà người học đạt được khi đánh giá theo những tiêu chí nhất định. Những tiêu chí này có thể là những chỉ báo tách biệt, cũng có thể là tổng hợp nhiều chỉ báo).

- Nội dung chương trình môn GDLS ở tiểu học cần tập trung vào hai lĩnh vực chính là: Giáo dục đạo đức và giáo dục kĩ năng sống. Đồng thời, nội dung chương trình cần tích hợp với hoạt động trải nghiệm sáng tạo, với các môn học khác và với một số nội dung giáo dục các vấn đề xã hội như: Tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường,...

- Chương trình môn GDLS cần được thiết kế mở để các lớp, trường, địa phương, vùng, miền có thể thực hiện một cách linh hoạt cho phù hợp với đặc điểm văn hóa, yêu cầu giáo dục và điều kiện thực tế.

Chương trình phải dành khoảng 20% thời lượng cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn và dạy học những vấn đề riêng cần quan tâm của lớp/trường/địa phương.

- Chương trình môn GDLS ở tiểu học cần có sự liên thông với chương trình môn Giáo dục công dân ở trung học cơ sở và trung học phổ thông nhằm giúp HS phát triển các phẩm chất và năng lực của người công dân một cách liên tục, có hệ thống và bền vững.

3. Mục tiêu môn học

- Hình thành những yếu tố ban đầu nhưng rất quan trọng của các phẩm chất: Nhân ái, khoan dung, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên; tự trọng, tự tin, trung thực, kỉ luật, tôn trọng các quy định chung về giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng, sử dụng các dịch vụ công cộng, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và quyền trẻ em.

- Tự nhận thức được về bản thân; có năng lực tự phục vụ, tự bảo vệ, quản lí thời gian và tài sản cá nhân phù hợp với lứa tuổi; thích ứng được với một số thay đổi trong cuộc sống; biết giải quyết một số vấn đề, tình huống đạo đức đơn giản; giao tiếp, ứng xử với bạn bè, mọi người xung quanh phù hợp với các quy tắc, chuẩn mực xã hội; nhận xét, đánh giá được một số hành vi đạo đức, pháp luật cụ thể trong cuộc sống hàng ngày; biết hợp tác với bạn bè trong học tập, hoạt động tập thể và hoạt động cộng đồng; thực hiện trách nhiệm của một công dân nhỏ tuổi.

4. Nội dung chương trình

Nội dung chương trình môn GDLS tập trung vào giáo dục đạo đức và giáo dục kĩ năng sống; thiết kế theo cấu trúc đồng tâm về các mối quan hệ của HS với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường tự nhiên; phát triển dần về độ rộng và độ khó từ lớp 1 lên lớp 5, phù hợp với khả năng nhận thức của HS mỗi khối lớp.

Nhằm mạch nội dung lớn là: 1) Em với bản thân; 2) Em và gia đình; 3) Em và nhà trường; 4) Em và cộng đồng; 5) Em và môi trường tự nhiên.

Mỗi mạch nội dung trên có nhiệm vụ góp phần phát triển cho HS một số phẩm chất và năng lực nhất định theo mục tiêu môn học. Dưới đây là khung nội dung môn học được nhóm nghiên cứu đề xuất (Bảng 1).



Bảng 1: Khung nội dung chương trình môn GDLS ở cấp Tiểu học

Mạch nội dung	Chủ đề				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I. Em với bản thân	1. Em là ai	1. Thời gian biểu của em	1. Tự khám phá bản thân	1. Quản lí thời gian	1. Những điều quan trọng đối với em
	2. Em đẹp hơn trong mắt mọi người	2. Góc học tập của em	2. Nơi ở của em	2. Biết từ chối	2. Quản lí tài sản cá nhân
	3. Quản lí sách vở, đồ dùng cá nhân	3. Cảm xúc của em	3. Khi em bị căng thẳng	3. Vượt qua khó khăn	3. Mục tiêu của em
	4. Những số điện thoại đặc biệt	4. Tìm kiếm sự hỗ trợ	4. Ý kiến của em		4. Quyết định của em
	5. Khi em bị ốm		5. Em đi tham quan dã ngoại		
	6. Khi em bị lạc				
II. Em và gia đình	7. Em và những người thân trong gia đình	5. Sử dụng đồ dùng trong gia đình	6. Em và công việc gia đình	4. Trung thực trong sinh hoạt	
		6. Người chủ nhà mến khách			
III. Em và nhà trường	8. Thầy cô giáo em	7. Kính trọng, biết ơn thầy cô giáo	7. Khi bị bạn hiểu lầm	5. Em là người HS	5. Giải quyết bất hòa với bạn bè
	9. Cùng học, cùng chơi với bạn	8. Khi bị bạn trêu chọc, bắt nạt	8. Người HS trung thực		
	10. Em và nội quy trường lớp	9. Hợp tác trong học tập	9. Chúng mình là một nhóm		
IV. Em và cộng đồng	11. Làm quen	10. Lắng nghe tích cực	10. Em nghe và gọi điện thoại	6. Em là một thành viên của cộng đồng	6. Nhà hùng biện nhỏ tuổi
	12. Cảm ơn và xin lỗi	11. Lời hứa của em	11. Nhận xét về người khác	7. Uống nước nhớ nguồn	7. Giao tiếp không lời
	13. Nhận lỗi và sửa lỗi	12. Em và những người hàng xóm	12. Thương người như thể thương thân	8. Đất nước muôn màu	8. Quyền của chúng em
	14. Tiếp xúc với người lạ	13. Người khách lịch sự	13. Em và người lao động	9. An toàn khi đi xe đạp	9. Việt Nam - Tổ quốc em
		14. An toàn khi đi bộ	14. Em và những quy định nơi công cộng	10. Sử dụng phương tiện giao thông công cộng	10. Việt Nam và ASEAN
V. Em và môi trường tự nhiên	15. Em với cây trồng, vật nuôi	15. Em làm kế hoạch nhỏ	15. Tận dụng phế liệu	11. Sống cùng thiên nhiên	11. Vì một môi trường xanh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nguyễn Thanh Bình - Lưu Thu Thủy - Vũ Thị Sơn, (2006), *Giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam - UNESCO, Hà Nội.
 [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình môn Đạo đức tiểu học*.
 [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Dự thảo 8.2015)*.
 [4]. Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2011), *Chương trình tiêu chuẩn môn Đạo đức và Xã hội (Giáo dục nghĩa vụ)*, NXB Đại học Sư phạm Bắc Kinh.
 [5]. Trần Khánh Đức, (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 [6]. Phạm Minh Hạc, (2010), *Giá trị học - Cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 [7]. Đặng Thành Hưng, (2012), *Năng lực và giáo dục*

theo tiếp cận năng lực, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 43, tháng 12, năm 2012.

[8]. Phan Ngọc Huyền, (2015), *Tìm hiểu Chương trình môn Đạo đức và Xã hội ở bậc Tiểu học (Trung Quốc)*, Báo cáo nghiên cứu.

SUMMARY

In general education curriculum after 2015, Lifestyle Education subject defined as a compulsory subject, taught in all elementary grades. This subject plays a key role in the students' formation and development of qualities and competencies of important young citizens Vietnam; an important contribution to the formation and development of personality, especially in terms of culture - moral, to meet the requirements of workers during the industrialization and modernization of the country and international integration.

Keywords: Objective; curriculum framework; Lifestyle education.